

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 165/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng;

Xét Tờ trình số 94/TTr-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng do cấp tỉnh tổ chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức chi đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định mức chi đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi chung là các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật).

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân có giải pháp, đề tài khoa học công nghệ được xét tặng và nhận giải thưởng tại các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật do cấp tỉnh tổ chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật tỉnh, các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc tham gia hoạt động tổ chức, xét tặng giải thưởng tại các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật.

Điều 2. Quy định mức chi đối với các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

1. Chi giải thưởng cho các tổ chức, cá nhân có các giải pháp, đề tài đoạt giải thưởng theo các mức chi như sau:

a) Đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật:

Nội dung	Mức chi giải thưởng
Giải nhất	40 triệu đồng/giải
Giải nhì	32 triệu đồng/giải
Giải ba	24 triệu đồng/giải
Giải khuyến khích	8 triệu đồng/giải

b) Đối với Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng:

Nội dung	Mức chi giải thưởng
Giải đặc biệt	16 triệu đồng/giải
Giải nhất	12 triệu đồng/giải
Giải nhì	8 triệu đồng/giải
Giải ba	6 triệu đồng/giải
Giải khuyến khích	4 triệu đồng/giải

c) Số lượng các giải thưởng quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại Thẻ lệ (hoặc Điều lệ) tổ chức các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chi khen thưởng cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, vận động, tổ chức các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật: Thực hiện theo các hình thức khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Chi tổ chức xét chọn và chấm giải thưởng

a) Thuê chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm giải pháp, đề tài dự thi: 1.500.000 đồng/giải pháp, đề tài.

b) Hợp Hội đồng giám khảo:

- Chủ tịch Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi;
- Ủy viên, thư ký: 300.000 đồng/người/buổi.

4. Chi thù lao đối với thành viên Ban Tổ chức và Ban Thư ký trong thời gian tổ chức Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt

a) Ban Tổ chức: 300.000 đồng/người/tháng;

b) Ban Thư ký: 200.000 đồng/người/tháng.

5. Chi hỗ trợ cho các tác giả đoạt giải đi nhận giải thưởng (gồm: chi phí đi lại, tiền ăn, ở trong thời gian nhận giải thưởng)

Thực hiện theo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi.

6. Các khoản chi khác phục vụ công tác tổ chức các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật

a) Chi tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân tham gia các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật; tuyên truyền về các giải pháp, đề tài đoạt giải.

- Chi công tác phí vận động, tuyên truyền trực tiếp trên địa bàn tỉnh, tiền xăng xe hoặc thuê xe đi công tác, phí đường bộ, vé tàu thủy: Thực hiện theo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND;

- Chi in tờ rơi, thể lệ Hội thi, Cuộc thi: Thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được Trưởng Ban tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật phê duyệt.

b) Tổ chức Lễ phát động, Lễ tổng kết và trao giải cho các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật.

- Chi giải khát giữa giờ; chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp: Thực hiện theo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND.

- Chi thuê địa điểm, trang trí khánh tiết, văn nghệ: Thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được Trưởng Ban tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật phê duyệt.

c) Thuê địa điểm trưng bày, triển lãm các công trình, giải pháp, đề tài đoạt giải trong thời gian trao giải ở địa phương, trong nước và quốc tế: Thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được Trưởng Ban tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật phê duyệt.

d) Chi văn phòng phẩm, thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc), in ấn tài liệu, làm cúp, kỷ yếu của các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật: Thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được Trưởng Ban tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật phê duyệt.

đ) Thuê nhân công để thực hiện các công việc khác có liên quan đến công tác tổ chức các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật: Thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được Trưởng Ban tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật phê duyệt.

e) Tổ chức hội nghị, hội thảo; Thuê phương tiện đi lại và công tác phí của Ban Tổ chức, Ban Thư ký theo chương trình, kế hoạch được phê duyệt: Thực hiện theo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND.

7. Trường hợp huy động được kinh phí tài trợ và kinh phí hợp pháp khác từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, có thể áp dụng mức chi cao hơn mức chi quy định tại Nghị quyết này trong phạm vi nguồn kinh phí huy động được.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được cấp có thẩm quyền giao hàng năm.

2. Nguồn kinh phí tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác huy động từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp (nếu có).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2026.

2. Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định mức chi Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng do cấp tỉnh tổ chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum được áp dụng tại số thứ tự 01 Phụ lục danh mục các nghị quyết quy phạm pháp luật quyết định áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo quy định được sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIV Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục KTVB và TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường và đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các phòng, CV;
- Lưu: VT, Cthđnd (dtqg).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Tuy

